

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KBANG
TỈNH GIA LAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **02/2019/HSST.**

Ngày: 01/02/2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KBANG -TỈNH GIA LAI

- **Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Lành.
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hồng Sen – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kbang.
- **Đại diện VKSND huyện Kbang tham gia phiên tòa:** Ông Vũ Hữu Huyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 01/02/2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Kbang, Tòa án nhân dân huyện Kbang, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2019/HS-ST ngày 24/01/2019 theo thủ tục rút gọn đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh năm 1993, tại: An K, Gia Lai; nơi thường trú: Thôn d, xã T, thị xã An K, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 5/12; tiền án: 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản; tiền sự: không. Con ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị Y.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/01/2019, cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Bà Đinh Thị P, sinh năm 1967;

Địa chỉ: Làng B, xã K, huyện K, tỉnh Gia Lai.

Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 7h00 ngày 07/01/2019, Nguyễn Văn H rủ Trần Thị Kim H đi vào huyện Kbang mua phế liệu, H đồng ý, H sử dụng xe mô tô BKS 81B2- 522.63 chở H, khi đi đến làng B, xã K, H thấy gia đình bà Đinh Thị P đang mở cửa thì H rẽ vào dừng xe tại sân nhà bà P, H nhìn thấy bà P đang dọn phía hông nhà thì H đi đến hỏi bà P để mua phế liệu, H thấy trong nhà không có người thì bước vào trong quan sát, H phát hiện một nồi đồng đặt cạnh bếp ở góc nhà thì nảy sinh ý định trộm cắp, H ra xe lấy vỏ bao xác rắn mang theo rồi vào lấy nồi đồng đó bỏ vào bao ôm ra để ở gác ba ga giữa của xe, lúc này H quay lại thì H khởi động xe để chở H đi. Trong lúc H ôm nồi đồng để lên xe thì anh Đinh Oanh nhà bên cạnh nhìn thấy H ôm bao gì không rõ. Sau khi H và H đi thì bà P vào nhà phát hiện mất nồi đồng nên đã hô hoán, lúc này anh Oanh đến nói thấy một người thanh niên ôm đồ trong nhà ra, anh Oanh đã gọi dân làng đuổi theo H và báo cho công an xã biết sự việc phối hợp truy đuổi đến khu vực

làng Mơ T, xã K thì bắt giữ được H và H cùng tang vật, lập biên bản phạm tội quả tang giao Công an huyện xử lý. Sau khi nhận được tin báo Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kbang đã tiếp nhận người cùng tang vật, phương tiện và tiến hành khám nghiệm hiện trường, quyết định trưng cầu định giá tài sản, tại bản kết luận định giá số: 16/KL ngày 09/01/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng huyện Kbang xác định: Tại thời điểm trên chiếc nồi đồng có giá trị là: 969.000 đồng (*chín trăm sáu mươi chín nghìn đồng*). Bị cáo và bị hại không có ý kiến gì đối với bản kết luận định giá trên.

Quá trình điều tra đã xác định một mình H lén lút trộm cắp nồi đồng mà không bàn bạc gì với H nên Trần Thị Kim H không biết, mục đích của H là trộm nồi đồng bán lấy tiền tiêu sài cá nhân, sau khi phạm tội bị bắt quả tang.

Vật chứng đã tạm giữ: 01 nồi đồng có đặc điểm: đường kính miệng 37 cm, cao 25 cm, nặng 7,8 kg; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu JONQUIL, màu sơn đỏ, số khung: H0UM5XG03378, số máy: P52FMH003378, biển kiểm soát 81B2-522.63, dung tích: 107; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 119168 mang tên Phạm Thị Thảo; 01 hợp đồng mua bán xe và 01 vỏ bao loại bao xác rắn đã cũ màu xanh. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng, trả lại 01 nồi đồng cho chủ sở hữu là bà Đinh Thị P.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số: 01/QĐ-VKS ngày 24/01/2019, VKSND huyện Kbang đã truy tố Nguyễn Văn H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Quyết định truy tố đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Kbang vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Quyết định truy tố và đề nghị Chủ tọa phiên tòa tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Đồng thời đề nghị Chủ tọa phiên tòa:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt Nguyễn Văn H từ 18 đến 21 tháng tù giam.

Về trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết xong nên không đề cập đến.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Chủ tọa phiên tòa tuyên:

- Tịch thu bán sung vào Ngân sách Nhà nước đối với 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu JONQUIL, màu sơn đỏ, số khung: H0UM5XG03378, số máy: P52FMH003378, biển kiểm soát 81B2-522.63, dung tích: 107, mang tên Phạm Thị Thảo, đã được bị cáo mua lại nhưng chưa làm thủ tục sang tên, đây là tài sản chính chủ thuộc quyền sở hữu của bị cáo.

- Tịch thu tiêu hủy đối với: 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 119168 và 01 (một) vỏ bao loại bao xác rắn đã cũ màu xanh.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Nguyễn Văn H đang sinh sống cùng với bố mẹ và không có tài sản riêng nên đề nghị Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt bằng tiền đối với bị cáo.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định.

Bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Người bị hại không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo trình bày là đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Chủ tọa phiên tòa giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm quay về với gia đình, xã hội và trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa; Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kbang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kbang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay, lời khai của bị cáo Nguyễn Văn H phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Ngày 07/01/2019, Nguyễn Văn H sử dụng xe mô tô BKS 81B2- 522.63 đi đến làng P, xã K, H lợi dụng sơ hở của gia đình bà Đinh Thị P đã lén lút chiếm đoạt một nôi đồng trị giá 969.000 đồng.

Ngày 22/3/2018, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện K tuyên phạt 12 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản tại Bản án số 11/2018/HS-ST. Ngày 21/12/2018 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 07/01/2019, bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt 01 nôi đồng trị giá 969.000 đồng của bà Đinh Thị P. Mặc dù, giá trị tài sản trộm cắp là 969.000 đồng, chưa đủ mức truy cứu trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, nhưng bị cáo đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm. Do đó, hành vi trên của bị cáo đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có nhân thân xấu, đây không phải là lần đầu bị cáo phạm tội, năm 2018 bị cáo phạm tội trộm cắp tài sản, bị Tòa án nhân dân huyện Kbang tuyên phạt 12 tháng tù, tại bản án số 11/2018/HS-ST ngày 22/3/2018.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do vậy, Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa cũng đã cân nhắc để giảm nhẹ một phần hình phạt áp dụng đối với bị cáo.

Qua ý kiến luận tội của đại diện VKS đã đề nghị hướng xử lý vụ án. Sau khi xem xét nhân thân của bị cáo, đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, cũng như xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Chủ tọa phiên tòa thấy rằng: Nguyễn Văn H là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực và sức khỏe để nhận thức hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Song do động cơ tham lam, tư lợi cá nhân, lười lao động, muốn có tiền tiêu xài, mà bị cáo đã có hành vi phạm tội như đã nói ở trên.

Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Vì vậy, cần thiết phải xử phạt bị cáo hình phạt tù giam nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra ngoài cộng đồng xã hội một thời gian để có điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện và nâng cao hiệu quả phòng ngừa chung.

Liên quan trong vụ án có chị Trần Thị Kim H là người đi cùng bị cáo H đến làng B để mua phế liệu. Việc H trộm cắp 01 nồi đồng của gia đình bà Đinh Thị P thì chị H không biết nên trong vụ án này Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa xác định chị H là người làm chứng.

Đối với chị Phạm Thị T là người đứng tên trong Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 119168, biển kiểm soát 81B2-522.63, nhưng chị Thảo đã bán cho Trung tâm xe máy Lĩnh tại thị xã A. Ngày 23/12/2018, bị cáo H đã mua lại và giao đủ tiền xe nên Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa xác định chị Thảo không liên quan đến vụ án này.

Về hình phạt bổ sung:

Xét thấy bị cáo Nguyễn Văn H không có tài sản, công việc không ổn định nên Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt bằng tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản trộm cắp đã thu hồi được và trả lại cho người bị hại, bà Đinh Thị P không có yêu cầu gì thêm. Như vậy, đã giải quyết xong nên Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa không xem xét.

Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu JONQUIL, màu sơn đỏ, số khung: H0UM5XG03378, số máy: P52FMH003378, biển kiểm soát 81B2-522.63, dung tích: 107. Xét tài sản này chị T đã chuyển nhượng lại cho Trung tâm xe máy Lĩnh, thị xã A, sau đó Trung tâm xe máy Lĩnh đã chuyển nhượng lại cho bị cáo. Đây là phương tiện bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần phải tịch thu bán sung vào Ngân sách nhà nước.

Đối với 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 119168, mang tên Phạm Thị T, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 vỏ bao loại bao xác rắn đã cũ màu xanh, đây là công cụ bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn H**, phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, Điều 38; các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H 18** (*mười tám*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (*từ ngày 07/01/2019*).

- **Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tuyên tịch thu bán sung vào Ngân sách Nhà nước 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu JONQUIL, màu sơn đỏ, số khung: H0UM5XG03378, số máy: P52FMH003378, biển kiểm soát 81B2-522.63, dung tích: 107.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 119168, mang tên Phạm Thị T và 01 (một) vỏ bao loại bao xác rắn đã cũ màu xanh.

(*Đặc điểm cụ thể vật chứng nói trên theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/01/2019 giữa Công an huyện Kbang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kbang*).

- **Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo và người bị hại có quyền làm đơn kháng cáo đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai.
- VKSND huyện Kbang.
- Công an huyện Kbang.
- Bị cáo.
- Người bị hại.
- Chi cục THADS huyện.
- (Khi án có HLPL).
- Lưu HSVA,VPTA.

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐỖ THỊ LÀNH